

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 30-HĐBT ngày 10-3-1988 về chế độ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 mục 14 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Chủ xe cơ giới, kể cả chủ xe là người nước ngoài có giấy phép sử dụng xe cơ giới trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều phải tham gia bảo hiểm tại cơ quan bảo hiểm Nhà nước về trách nhiệm dân sự đối với những thiệt hại do hoạt động của xe cơ giới gây ra cho những người khác.

Xe cơ giới nói ở đây là tất cả loại xe chạy trên đường bộ bằng động cơ của chính chiếc xe đó (trừ xe đạp máy).

Điều 2. — Những người chấp hành đúng luật lệ giao thông mà bị thiệt hại về thân thể hoặc tài sản do xe cơ giới gây nên đều được cơ quan bảo hiểm Nhà nước trả tiền bồi thường thiệt hại kịp thời và thỏa đáng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. — Các chủ xe cơ giới phải đóng phí bảo hiểm cho cơ quan bảo hiểm Nhà nước để thành lập quỹ bảo hiểm. Quỹ này chủ yếu để bồi thường thiệt hại, một phần chi cho công tác đề phòng, hạn chế tai nạn, một phần chi cho hoạt động của cơ quan bảo hiểm Nhà nước.

Điều 4. — Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, phí bảo hiểm được hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông; đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp được tính vào kinh phí do Nhà nước cấp phát.

Điều 5. — Các chủ xe cơ giới phải đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng kỳ hạn. Trường hợp đóng phí bảo hiểm chậm so với quy định thì chủ xe phải nộp tiền phạt từ 1 đến 3 lần phí bảo hiểm tùy theo mức độ vi phạm.

Lái xe không có giấy chứng nhận bảo hiểm hợp lệ thì giấy phép lưu hành xe sẽ bị thu hồi tạm thời hay vĩnh viễn.

Điều 6. — Bộ Tài chính ban hành quy tắc và biểu phí bảo hiểm, chỉ đạo Công ty bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt) thực hiện nhiệm vụ của cơ quan bảo hiểm Nhà nước nói ở điều 3 trên đây, và cùng các Bộ Giao thông vận tải, Quốc phòng, Nội vụ, Ngoại giao ra thông tư hướng dẫn cụ thể việc thi hành Nghị định này.

Điều 7. — Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 4 năm 1988. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 8. — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 40-HĐBT ngày 16-3-1988 về việc sửa đổi tỷ lệ trích nộp kinh phí bảo hiểm xã hội do Bộ Lao động — Thương binh và xã hội quản lý.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Đề bảo đảm chi tiêu cho các chế độ bảo hiểm xã hội do Bộ Lao động — Thương binh và xã hội quản lý;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay nâng tỷ lệ trích nộp kinh phí bảo hiểm xã hội do các cơ quan, đoàn thể, các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường... nộp hàng tháng vào quỹ bảo hiểm xã hội do Bộ Lao động — Thương binh và xã hội quản lý từ 1% lên 10% so với tổng quỹ tiền lương của công nhân viên chức.

Điều 2. — Quyết định này thi hành từ ngày 1 tháng 4 năm 1988. Mọi quy định trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
Quyền Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 36-CT ngày 30-1-1988 về việc thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu hàng mậu dịch.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu hàng mậu dịch ngày 29 tháng 12 năm 1987,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trong khi Ngân hàng Nhà nước chưa công bố tỷ giá chính thức của đồng Việt Nam so với đồng tiền các nước, việc tính thuế xuất nhập khẩu tạm thời áp dụng tỷ giá kết toán nội bộ là:

— 150 đồng Việt Nam bằng một Rúp chuyên nhượng.

— 225 đồng Việt Nam bằng một Đô-la Mỹ.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 2 năm 1988. Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Nhân dân các tỉnh thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 48-CT ngày 26-2-1988 về việc cho phép công dân Việt Nam xuất cảnh có thời hạn đề giải quyết việc riêng.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân ta về việc xin xuất cảnh có thời hạn đề giải quyết việc riêng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,